

CHỦ ĐỀ: MÙA HÈ, BÉ LÊN MẪU GIÁO

Thời gian thực hiện chủ đề 4 tuần

Từ ngày 28 tháng 4 đến ngày 23 tháng 5 năm 2025

ST T	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Phát triển vận động				
1	2	- Trẻ có khả năng thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục : hít thở, tay, lưng/ bụng và chân	- Hô hấp: thổi nơ - Tay: Hai tay cầm gậy đưa lên cao rồi hạ xuống. - 2 tay dang ngang rồi hạ xuống - Lưng, bụng, lườn: + Đưa gậy sang trái, sang phải + Ngửa người ra phía sau - Chân: + Đặt gậy xuống đất rồi nhặt lên + Co duỗi từng chân	*.Hoạt động chơi – tập có chủ định - Hô hấp: thổi nơ. - Tay: Hai tay cầm gậy đưa lên cao rồi hạ xuống, 2 tay dang ngang rồi hạ xuống - Lưng, bụng, lườn. +Đưa gậy sang trái, sang phải + Ngửa người ra phía sau - Chân: + Đặt gậy xuống đất rồi nhặt lên + Co duỗi từng chân - Tập theo bài: Năng sớm; Vui đến trường - Trò chơi: Mèo và chim sẻ; Thổi bong bóng; Kiến về tổ; Trời nắng trời mưa; Con bọ dừa; Bóng nắng; Kéo cưa lừa xẻ; Gieo hạt Chuồn chuồn bay; Lộn cầu vòng. Con muỗi
2	3	- Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng trong vận động “đi theo đường ngoằn ngoèo; Bước lên xuống bậc có tay vịn;	+ Đi có mang vật trên tay + Đi theo đường ngoằn ngoèo, bò chui qua cổng. + Bước lên xuống	*. HĐ chơi – tập có chủ định - Vận động + Đi có mang vật trên tay. + TC: Con bọ dừa

		Đi có mang vật trên tay	bậc có tay vịn	+Bước lên xuống bậc có tay vịn.	
3	5	- Trẻ có thể phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò/trườn qua vật cản và bóng qua dây.	+ Trườn qua vật cản, tung bóng qua dây.	+ TC: Bóng nắn + Đi theo đường ngoằn ngoèo; Bò chui qua cổng. + Trườn qua vật cản; Tung bóng qua dây. + TC: Kiến về tổ	
4	4	- Trẻ có thể phối hợp vận động tay-mắt: Tung bóng qua dây			
5	6	- Trẻ có thể phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò chui qua cổng, trườn qua vật cản			
6	7	- Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện "múa khéo" lật mở trang sách.	- Hai tay nhào đất nặn - Nhón nhặt đồ vật - Xâu vòng cổ, vòng tay - Cầm bút tô vẽ - Buộc dây áo,dây giày - Chắp ghép hình - Lật mở trang sách - Chồng, xếp 6 - 8 khối	*. HĐ chơi - Góc Nghệ thuật + Tô màu, di màu trang phục mùa hè, đồ dùng đồ chơi lớp mẫu giáo. - Góc sách + Tập lật mở trang sách - Góc HĐVĐV + Xếp đường đi; xếp chồng 6-8 khối gỗ; Chắp ghép hình. - Góc thao tác vai + Bé em, cho em ăn - Góc vận động: + Đóng cọc bàn gỗ, lắc hạt, thả hạt, xúc hạt,ném vòng cổ chai...	
7	8	- Trẻ có khả năng phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn, vò xé giấy...,cầm, nhón, đóng, chắp ghép, chồng....			
b. Dinh dưỡng và sức khỏe.					
8	9	- Trẻ có khả năng thích nghi với chế độ với chế độ ăn cơm,	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn	*. Hoạt động ăn - Cô dạy cho trẻ thói quen nói với người lớn	

		các loại thức ăn khác nhau.	khác nhau của địa phương: Cá, thịt lợn, thịt bò, rau canh... - Tập luyện nề nếp thói quen rửa tay trước khi ăn, ăn không khóc, không nói chuyện, tự xúc cơm, không làm rơi cơm trong ăn uống - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn uống	khi có nhu cầu ăn, uống *. Hoạt động vệ. sinh – Rèn cho trẻ thói quen rửa tay trước, sau khi ăn - Giữ vệ sinh khi ăn, không nói chuyện, không làm rơi vãi cơm..	
9	10	- Trẻ có thể ngủ 1 giấc buổi trưa	- Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ngủ - Luyện thói quen một giấc ngủ trưa 140-150 phút	*. Hoạt động ngủ - Rèn cho trẻ thói quen ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc(140 – 150p)	
10	12	- Trẻ có thể làm được một số việc tự phục vụ, chăm sóc bản thân với sự giúp đỡ của người lớn(lấy nước uống, cầm thìa xúc ăn, lấy ghế, ngồi vào bàn ăn, lấy gối đi ngủ, đi vệ sinh...)	- Tự phục vụ + Xúc cơm, uống nước + Mặc quần áo, cởi quần áo khi bẩn, bị ướt + Chuẩn bị chỗ ngủ: Lấy gối - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín, rửa tay trước khi ăn + Lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn	*. Hoạt động ăn. - Rèn cho trẻ thói quen đến giờ ăn tự bê ghế của mình ngồi vào bàn để ăn cơm - Dạy trẻ cách cầm thìa đúng cách cho trẻ tự cầm thìa xúc cơm ăn, ăn xong lau miệng và lấy cốc uống nước. *. Hoạt động vệ sinh - Luyện cho trẻ có thói quen tốt trong sinh hoạt ăn chín uống sôi, rửa tay trước khi ăn; Lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn. * Hoạt động ngủ	

				- Dạy trẻ thói quen đến giờ ngủ tự lấy gối và về chỗ của mình để ngủ * Hoạt động chiều. - Rèn cho trẻ thói quen tự cởi quần áo khi quần khi bị ướt, bị bẩn. - Dạy trẻ tự mặc quần áo	
11	13	- Trẻ biết chấp nhận: Đội mũ khi ra nắng; đi giày, dép...	- Đội mũ khi ra nắng, biết nắng làm mình bị ốm -Đi giày dép -Nhận ra sự thay đổi của thời tiết	*. Hoạt động chiều - Dạy trẻ đội mũ khi đi ra ngoài trời để không bị ốm *. Hoạt động chơi - Trò chơi: + Bé chọn mũ nào + Đi dép	
2. Phát triển nhận thức					
12	16	- Trẻ có thể sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng: To – nhỏ, trên dưới	- Sờ nắn, nhìn...để nhận biết đặc điểm nổi bật tên gọi màu sắc , hình dạng...của đồ vật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì. - Nghe được âm thanh to - nhỏ để nhận biết đồ vật quen thuộc.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định - Nhận biết quyền vớ, cái bút chì. - Nhận biết quần áo mùa hè -Trò chuyện về đồ chơi bé thích. - Trò chuyện về hoạt động của lớp mẫu giáo. * Hoạt động chơi - Trò chơi + Cái gì trong hộp	
13	17	- Nghe được âm thanh to - nhỏ để nhận biết đồ vật quen thuộc.	- Nghe được âm thanh to - nhỏ , nhanh - chậm để nhận biết âm thanh của một số đồ vật quen thuộc: Xắc xô, nhạc, loa...		
14	18	- Trẻ có thể chơi bắt chước một số hành động quen	- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ	* Hoạt động chơi - Xem video về trang phục mùa hè.	

		thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	dùng, đồ chơi quen thuộc. - Đồ chơi, đồ dùng của nhóm lớp mẫu giáo	- Xem video về các đồ dùng, đồ chơi của lớp mẫu giáo. - Xem video về các hoạt động của lớp mẫu giáo.	
15	22	- Trẻ chỉ/nói tên Một số màu cơ bản, kích thước, hình dạng, số lượng, vị trí trong không gian hoặc lấy hoặc cất đồ dùng đồ chơi, khối vuông, tam giác, chữ nhật màu đỏ/ vàng/ xanh theo yêu cầu.	- Nhận biết màu đỏ, xanh, vàng - Vị trí trong không gian (trên - dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ. Số lượng một - nhiều.	* Hoạt động chơi – tập ở các góc - Góc nghệ thuật + Di màu quyền vớ, cái bút chì + Tô màu đồ chơi lớp mẫu giáo bé - Góc sách, tranh ảnh : + Xem tranh ảnh về trang phục mùa hè, đồ dùng đồ chơi của lớp mẫu giáo.	
16	23	- Trẻ có khả năng chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi, khối vuông, khối tam giác, khối chữ nhật có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.	- Kích thước to - nhỏ. - Hình tròn, hình vuông - Số lượng 1 và nhiều	- Góc HĐVĐV: Ghép hình, thả hình; Xếp chồng ... * Trò chơi: - Tìm đúng màu - Đếm hình	
3. Phát triển ngôn ngữ					
17	26	- Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Nghe các bài thơ: Đi học ngoan, chia đồ chơi, đồ dùng của bé. + Câu đố: về mùa hè, đồ dùng đồ chơi lớp mẫu giáo.	*. Hoạt động chơi – tập có chủ định. - Văn học + Thơ: Đi học ngoan; Chia đồ chơi; Đồ dùng của bé. - Câu đố về mùa hè, đồ dùng đồ chơi lớp mẫu giáo, ca dao tục ngữ về mùa hè.	
18	27	- Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng		
19	28	- Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca			

		dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.			
20	29	- Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	- Thể hiện nhu cầu mong muốn và hiểu biết bằng 1 - 2 câu đơn giản và câu dài	*. Hoạt động giao lưu cảm xúc - Trò chuyện với trẻ về sở thích trong kỳ nghỉ hè của trẻ. - Rèn cho trẻ thói quen lễ phép trong khi nói chuyện với người lớn.	
21	31	- Trẻ có thể nói to, đủ nghe, lễ phép	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn		
4. Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ					
22	33	Thể hiện điều mình thích và không thích	- Nhận biết đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình.	* Hoạt động chơi - Trò chơi + Bé thích đồ chơi gì	
23	34	- Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói	- Giao tiếp với những người xung quanh bạn bè, cô giáo...	*. Hoạt động giao lưu cảm xúc - Trò chuyện về các hoạt động hằng ngày của lớp mẫu giáo bé.	
24	41	- Trẻ có thể thực hiện một số yêu cầu của người lớn	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: Xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định, ăn xong cất bát vào rổ, vứt rác vào thùng rác...	*. Hoạt động ăn - Rèn cho trẻ thói quen tự để bát vào rổ sau khi ăn xong. * Hoạt động vệ sinh - Rèn cho trẻ thói quen vứt rác đúng nơi quy định, không vứt rác bừa bãi. - Biết xếp hàng để chờ đến lượt .	
25	42	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen	- Nghe làn điệu dân ca của địa phương: Hát ru con (dân tộc thái)	*. Hoạt động chơi – tập có chủ định - Âm nhạc + Nghe hát: Em đi	

		thuộc: Em đi mẫu giáo, nắng sớm, cò lả Trời nắng trời mưa, vui đến trường, em đi mẫu giáo, Hát ru con (dân tộc thái)	- Nghe hát: Cháu đi mẫu giáo; Cò lả - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc: Vui đến trường; Cháu đi mẫu giáo	mẫu giáo; Cò lả, cô giáo em. - VD: Vui đến trường; Cháu đi mẫu giáo * Hoạt động ngủ - Nghe nhạc: Hát ru con (dt thái)	
26	43	- Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)	- Vẽ các đường nét khác nhau, cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc Xé giấy vụn, vò giấy, gấp giấy.	* Hoạt động chơi – tập có chủ định - Di màu quần áo mùa hè. - Di màu quả bóng. - Xâu vòng màu đỏ màu vàng tặng bạn. - Nặn viên phấn, bút chì. * Hoạt động chơi - Chơi với giấy	

Tổng 26 mục tiêu

*** CHUẨN BỊ**

- Tranh ảnh trang trí đầu chủ đề về mùa hè bé lên mẫu giáo.
- Tranh truyện, tranh, đồ chơi các loại về mùa hè, đồ dùng của lớp mẫu giáo, tranh thơ.
- Giấy A4 vẽ các hoạt động mùa hè và của lớp mẫu giáo để trẻ tô màu.
- Nội dung các bài thơ, bài hát, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho tiết dạy
- Đất nặn, bảng con, giấy bút sáp, khối gỗ xếp hình, búp bê, bộ chấp gếp hình; băng đĩa nhạc bài hát về chủ đề.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Lò Thị Anh Thư

Hà Thị Nhân